

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 998/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 4863/QĐ-BGDĐT ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 90/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 512/TTr-SGDĐT ngày 13/3/2019 và Báo cáo thẩm tra số 271/BC-VP ngày 19/3/2019 của Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục: 28 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (giữ nguyên số hồ sơ của thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia); 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo (đã được công bố tại Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo; quy chế

thi, tuyển sinh; hệ thống văn bằng chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa) (có Danh mục kèm theo).

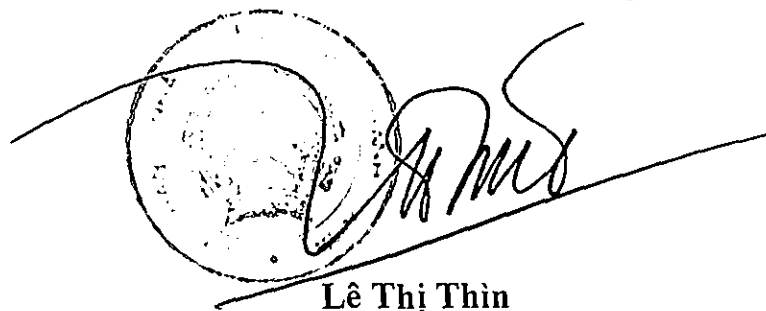
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*14*

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Cục KSTTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



The signature is written in black ink over a circular official stamp. The stamp contains the text 'SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH HÓA' and 'CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ CHỮ'.

Lê Thị Thìn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 998 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên CSDLQG)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục (BGD-THA-285341)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục (BGD-THA-285342)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại (BGD-THA-285345)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

					động trong lĩnh vực giáo dục.	
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông (BGD-THA-285343)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông) (BGD-THA-285344)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
6	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục (BGD-THA-285360)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
7	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (BGD-THA-285361)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.

8	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại (BGD-THA-285364)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
9	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên (BGD-THA-285362)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
10	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (BGD-THA-285363)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
11	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (BGD-THA-285338)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
12	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú (BGD-THA-285339)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.

13	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) (BGD-THA-285340)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
14	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học (BGD-THA-285354)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
15	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục (BGD-THA-285355)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
16	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại (BGD-THA-285358)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
17	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện

	(BGD-THA-285356)					TTHC; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
18	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học) (BGD-THA-285357)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;	- Cơ quan thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.
19	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục (BGD-THA-285366)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
20	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại (BGD-THA-285369)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
21	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết;

	phạm tư thực (BGD-THA-285329)					- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
22	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm (BGD-THA-285330)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
23	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (BGD-THA-285334)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
24	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (BGD-THA-285332)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
25	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.

	(BGD-THA-285333)					
26	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục (BGD-THA-285335)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
27	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (BGD-THA-285326)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
28	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên (BGD-THA-285239)	a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm:	1. Đối với người học tại các trường trung học phổ thông công lập, các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc sở giáo dục và	Không	- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý

		Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4. b) Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc	đào tạo; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh: Nộp hồ sơ tại cơ sở giáo dục nơi theo học. 2. Đối với người học tại các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục trực thuộc sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập: Nộp hồ sơ tại: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành	sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;	
--	--	--	--	---	--

		tháng 4. Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.	chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		- Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.	
--	--	---	---	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	BGD-THA-285227	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài thuộc diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	Thông tư số 30/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam